

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **189/2019/DS-ST**.

Ngày: 21-6-2019.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán* – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Hồng Vân.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Dương Văn Hai;

2. Ông Nguyễn Văn Chót.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2017/TLST-DS ngày 10/11/2017 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 843/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2019/QĐST-DS ngày 23/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thúy Ph, sinh năm: 1972. Địa chỉ: 103/7 ấp An Ninh B, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị Tuyết L, sinh năm: 1953. Địa chỉ: 44/5, ấp An Ninh A, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1969. Địa chỉ: 103/7 ấp An Ninh B, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre. Ông Minh ủy quyền cho bà Nguyễn Thúy Ph, sinh năm: 1972. Địa chỉ: 103/7 ấp An Ninh B, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà Nguyễn Thúy Ph trình bày:

Vào năm 2011 bà có tham gia chơi 14 dây hụi do bà Đặng Thị Tuyết L làm chủ, hình thức hụi ngày, mỗi ngày 1 phần hụi đóng 100.000 đồng, đóng đến 100 ngày là mãn hụi. Theo giao ước nếu 30 ngày đầu đóng mỗi ngày 90.000 đồng, ngày thứ 40, 50 thì đóng 93.000 đồng, ngày thứ 60-70 đóng 95.000 đồng, 30 ngày sau đóng 97.000 đồng, thường thì bà đóng đến 70 ngày thì bà hết. Dây hụi này bà

tham gia 1.290 phần, mỗi lần đóng hội bà L có ghi cho bà vào 02 quyển sổ; sổ thứ nhất bắt đầu góp hội từ ngày 30/9/2011 đến ngày 30/11/ 2011 góp được 690 phần, tính tiền vốn là 296.200.000 đồng, sổ thứ 2 ngày 6/10/2011 đến ngày 26/12/2011 được 600 phần, tính tiền vốn là 297.000.000 đồng. Lúc này thì bà L tuyên bố úp hội. Đến ngày 19/12/ 2011 bà L xin tính tiền vốn để trả lại cho bà là 593.200.000 đồng (Tất cả ngày, tháng nêu trên đều là ngày, tháng âm lịch). Ngoài ra, bà L còn nợ bà số tiền hội chưa giao trước đó là 10.000.000 đồng. Tổng số tiền hội bà L còn nợ bà là 603.200.000 đồng. Sau khi tính tiền nợ hội, bà có đến yêu cầu bà L trả tiền nợ hội còn thiếu nhưng bà L không trả cho bà. Lúc đó, do thấy bà L nợ rất nhiều người mà vẫn không trả cho ai nên bà và các hội viên cũng như những người mà bà L vay nợ có đơn yêu cầu Công an huyện Thanh Phú xử lý hình sự đối với bà L. Qua làm việc, bà L đã thừa nhận có nợ hội của bà nên Công an không khởi tố vụ án hình sự và có thông báo cho biết nên bà yêu cầu khởi kiện vụ án dân sự.

Do số tiền trên là tài sản chung của bà và ông Minh nên bà yêu cầu bà L phải trả cho bà và ông Nguyễn Văn M số tiền hội nêu trên, bà không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình tố tụng, bà Đặng Thị Tuyết L vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện VKSND huyện Thanh Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện tương đối đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 11/02/ 2019, ban hành Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử, ngày 25/4/2019 Quyết định đưa vụ án ra xét xử là chưa đảm bảo đúng theo quy định Điều 203 BLTTDS.

Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71, 73 BLTTDS. Riêng bị đơn Đặng Thị Tuyết L chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, 39, 91 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 479 Bộ luật dân sự 2005. Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về họ, hội, biểu, phùng;

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy Ph. Buộc bà Đặng Thị Tuyết L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thúy Ph và ông Nguyễn Văn M số tiền 603.200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân

dân huyện Thạnh Phú nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thúy Ph thì vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp là “Hợp đồng góp hội”. Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Đặng Thị Tuyết L có nơi cư trú tại số nhà 44/5 ấp An Ninh A, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

[2] Về tố tụng: Bà Đặng Thị Tuyết L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng bà L vẫn không đến, việc vắng mặt không rõ lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung: Giao dịch dân sự được thực hiện trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 và áp dụng Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ quy định về Họ, họ, họ, họ, họ, họ để giải quyết.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy Ph, các chứng cứ bà Ph cung cấp (từ B:09 đến B:12) và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập (từ BL:55 đến BL:64; từ BL:82 đến BL:86) Hội đồng xét xử xét thấy: Thực tế trong năm 2011 bà Nguyễn Thúy Ph và bà Đặng Tuyết Linh có giao kết hợp đồng góp hội, bà Ph là hội viên, bà L là chủ hội. Sau khi giao kết hợp đồng, bà Ph đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ góp hội như giao kết. Riêng đối với bà L, trong thời gian thực hiện hợp đồng đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người chủ hội dẫn đến vỡ hội. Sau khi bị vỡ hội trong một thời gian dài, bà L không hoàn trả số tiền mà bà Ph đã góp là đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận. Trong quá trình tố tụng Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà L nhưng bà L không có mặt tại các lần hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không có mặt để tham gia phiên Tòa xét xử sơ thẩm, bà L cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Ph đối với bà về số tiền hội mà bà còn nợ bà Ph. Điều này cho thấy bà L mặt nhiên thừa nhận bà có nợ hội bà Ph số tiền 603.200.000 đồng như yêu cầu khởi kiện của bà Ph. Do đó, bà Ph yêu cầu bà L phải trả cho bà Ph số tiền nợ hội 603.200.000 đồng là có căn cứ phù hợp với Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đương sự có mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu (Hs, Vp).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đào Hồng Vân